

Bản án số: 129 /2020/HSST  
Ngày: 31 / 8 /2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quang Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Hoàng Thị An**  
2/ Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 / 8 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123 /2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127 ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ ĐĂNG D** – Sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn XD, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội, Nghề nghiệp: Lái xe. Văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Ngô Đăng T; Con bà: Lê Thị T1. Vợ: Nguyễn Thị Hải Y. Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đông Anh.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra về ma túy – Công an huyện Đông Anh phối hợp với Công an xã Uy Nỗ tiến hành kiểm tra hành chính quán RUBY CLUP ( có thiết kế phòng hát ) tại thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, do Nguyễn Thị Tuyết N ( SN: 1974; KHTT: NL, UN, ĐA, Hà Nội ) là chủ cơ sở. Quá trình kiểm tra tại phòng hát phía trong cùng có 18 nam nữ gồm: Nguyễn Đăng C, Nguyễn Doãn H, Nguyễn Văn Thế A, Nguyễn Đăng D, Nghiêm Đình H1 ( SN: 1990. HKTT: TO, TD, ĐA, Hà Nội ),

Nguyễn Doãn H2 ( SN: 1991. HKTT: TO, TD, ĐA, Hà Nội ), Nguyễn Doãn O ( SN: 1988. HKTT: TO, TD, ĐA, Hà Nội ), Nguyễn Văn L ( SN: 1993; HKTT: Khu phố 3, phường АД, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị ), Hoàng Thị L1 ( SN:1999. HKTT: Bản 6AB, KS, BY, Lào Cai ), Lương Thị Hiền T2 ( SN:1993; HKTT: Bản CT, thị trấn IO, ML. Sơn La ), Bùi Thị T2 ( SN: 1999; HKTT: GP, GM, TL, Hòa Bình), Trần Thị C1 ( SN: 1995. HKTT: Xóm 1, NL, NL, Nghệ An ), Nguyễn Thị M ( SN: 2001. HKTT: CB, CB, BG, Hải Dương ) Nguyễn Thị P ( SN: 1995. HKTT: TO, TD, ĐA, Hà Nội ), Trần Phương T3 ( SN: 2004. HKTT:Kính Nỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội ) Thảo Thị H3 ( SN: 2002. HKTT: BL, QB, Hà Giang ) đang ở trong phòng có biểu hiện nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại vị trí trên mặt bàn kính trong phòng có: 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước khoảng ( 20x20)cm trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước khoảng (4x7)cm, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được quấn lại thành ống, 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (4x7)cm đã qua sử dụng, 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước ( 2x2)cm đã qua sử dụng; Tại vị trí trên mặt loa để trong góc phòng có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen-trắng, số thuê bao: 0967427281, số Imei: 354380069147237.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra tại phòng nghỉ cạnh phòng hát phía trong cùng có Trương Thị T4 và Lò Thị L2 ( SN: 1997. HKTT: BK, MK, ML, Sơn La ) đang ở trong phòng. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ của Trương Thị T4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số thuê bao: 0865475326, số Imei: 359258068894907; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; của Lò Thị L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, số thuê bao: 0336763890, số Imei 1: 866037033096905, số Imei 2: 866037033096913.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng liên quan về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của:

-Nguyễn Đăng P1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ- đen, số thuê bao 1: 0343501991, số thuê bao 2: 0927200736, số Imei 1: 868125043773452, số Imei 2: 868125043773445; 01 ví da màu nâu bên trong có 8.500.000 đồng.

-Của Nguyễn Doãn H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave &, màu xanh, BKS: 29S1-61487, số khung: 331207, số máy: 7331328.

-Của Nguyễn Văn Thế A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số thuê bao: 0383807806, số Imei 1: 356446088460071/01, số Imei 2: 356447088460079/01.

-Của Nguyễn Đăng D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0335462428, số Imei 1: 353019090626220, số Imei 2: 35301909062622; 01 USB màu đen; 01 USB màu xanh.

-Của Nghiêm Đình X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số thuê bao 1: 0589173148, số thuê bao 2: 0986392622, số Imei 1: 353317090702425, số Imei 2: 353318090702423.

-Của Nguyễn Doãn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0839068666, số Imei: 356109096995039 và 4.300.000 đồng.

-Của Nguyễn Doãn O: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám- đen, số thuê bao: 0939003288, số Imei: 353261071810791 và 1.000.000 đồng.

-Của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen, số thuê bao 1: 0866452893, số thuê bao 2: 0823458882, số Imei 1: 355106071550087, số Imei2: 355106071550095.

-Của Hoàng Thị L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao: 0842243761, số Imei: 355355080021777.

-Của Lương Thị Hiền T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số thuê bao: 0988537680, số Imei1: 353246112081613, số Imei2: 353247112084611; 01 chứng minh nhân dân số 050969119 mang tên Lương Thị Hiền Trang.

-Của Bùi Thị T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số thuê bao: 0354092956, số Imei1: 865222043467558, số Imei2: 865222043467541.

-Của Trần Thị C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số thuê bao: 0378842609, số Imei1: 355079108104495218, số imei2: 8690660314495216.

-Của Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, số thuê bao: 0966409424, số Imei1: 869066031443014, số Imei2: 869066031443022 và 200.000 đồng.

-Của Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động màu trắng không rõ nhãn hiệu, không kiểm tra được số thuê bao và số Imei.

-Của Trần Phương T3: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, số thuê bao: 0987740509, số Imei: 352001070129632.

Ngày 26/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số: 2352/KLGD-PC09, kết luận:

-Vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính:

+02 túi nilon đều có kích thước (4x7)cm có dính ma túy loại MDMA.

+02 túi nilon đều có kích thước (2x2)cm, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ đều có dính ma túy loại Ketamine.

-Vật chứng thu giữ của Trương Thị T4: 01 Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,065 gam.

*Quá trình điều tra xác định:*

Ngày 19/3/2020 Nguyễn Doãn C, Nguyễn Doãn H, Nguyễn Văn Thế A, Nguyễn Doãn H2, Nghiêm Đình H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn O, Nguyễn Đăng D rủ nhau cùng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2020, Nguyễn Đăng C gọi rủ H đi sử dụng ma túy tại quán Ruby Club có địa chỉ tại NL, UN, ĐA, Hà Nội và bảo H đi mua 06 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy “ke”, H đồng ý. Vì không biết chỗ mua nên H đi đón Thế A và bảo Thế A mua ma túy với số lượng như C dặn, Thế A đồng ý. Trên đường đến quán Ruby Club, Thế A sử dụng số điện thoại 0383807806 của Thế A gọi đến số 0968662002 của Ngô Đăng D đặt vấn đề mua 06 viên ma túy “kẹo”, 01 chỉ ma túy “ke” và hẹn D mang đến quán Ruby Club, D đồng ý. Đến quán, H cùng Thế A đi vào phòng khách Hoàng Ánh T5 ( SN: 1996; HKTT: TO, TD, ĐA, Hà Nội ) và Trần Tuấn H2 ( SN: 1996; HKTT: LT, LA, VT, Thái Bình ) đặt vấn đề thuê phòng hát, H2 sắp xếp phòng hát ở cuối dãy (không có số phòng). Khoảng 15 phút sau D đến, vì không có tiền nên H gọi điện

cho C bảo mang tiền đến để trả tiền mua ma túy, vì C chưa đến được nên bảo H đưa điện thoại cho T5 nghe để vay tiền T5 trước khi nào C đến sẽ trả (T5 không biết C vay tiền để làm gì), T5 đồng ý. Sau khi nghe xong, T5 nói D hết bao nhiêu tiền và bảo D đọc số tài khoản ngân hàng để T5 chuyển (vì T5 không có tiền mặt), D trả lời hết 4.600.000đ và đọc số tài khoản ngân hàng cho T5, T5 chuyển tiền cho D xong thì D đưa cho Thế A 01 vỏ bao thuốc lá và đi khỏi quán. Sau đó, H và Thế A vào phòng hát theo hướng dẫn của H2. Tại phòng, Thế A đưa cho H vỏ bao thuốc mà D đưa, H bỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon bên trong chứa 01 túi ma túy “ke” và 06 viên ma túy “keo”, H bỏ ra đặt lên bàn trong phòng hát. Khoảng 10 phút sau Thảo Thị H3, Nguyễn Phan Khánh H4 vào phòng, H có nhờ H2 vào phòng chỉnh dây để chuyển nhạc từ điện thoại của H, xong thì H2 ra ngoài. Tiếp đó khoảng 05 phút sau, Lương Thị Hiền T2 vào phòng. H chia nhỏ số ma túy “keo” cho H3, H4 và T2 để sử dụng. Vừa chia xong thì Nguyễn Đăng C, Nguyễn Doãn H2, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị M đến và vào phòng (khi đến thì C có đưa cho Trần Tuấn H2 4.600.000 đồng để nhờ H2 trả cho T5). Tại đây, H tiếp tục chia ma túy “keo” cho C, H2, P và M để sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Đăng D, Nguyễn Văn L, Trần Phương T3, Nguyễn Doãn O lần lượt đi vào phòng và H lần lượt chia ma túy “keo” để sử dụng. Khoảng 15 phút sau, lần lượt Hoàng Thị L1, Nghiêm Đình H1 và Trần Thị C1 vào phòng. Lúc này, do đã sử dụng hết ma túy “keo” nên C đưa thêm cho H 1.000.000 đồng và bảo H mua thêm ma túy “keo”, H cầm tiền đưa cho Thế A để mua thêm ma túy, Thế A đi ra ngoài tiếp tục gọi cho D để đặt vấn đề mua thêm 02 viên ma túy “keo”, D đồng ý. Sau đó, D đến quán và bán cho Thế A 02 viên ma túy “keo” (lần mua bán này chỉ có D và Thế A biết). Mua xong, Thế A mang vào phòng đưa cho H2, H2 cầm lấy 01 viên ma túy “keo” đưa cho những người chưa có, còn 01 viên ma túy “keo” đưa cho H cầm và H đưa cho H1 để sử dụng. Tiếp đó, Thế A đi đón Bùi Thị T2 vào phòng. Sau khi sử dụng hết ma túy “keo” thì Lương Thị Huyền T2 vào phòng. Sau khi sử dụng hết ma túy “keo” thì Lương Thị Huyền T2 lấy sủ, đĩa đã có sẵn 01 thẻ nhựa mang vào phòng. Thấy vậy, Nguyễn Đăng D chế ống hút bằng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng rồi bảo H đưa cho D ma túy “ke” để D “xào ke” (chuẩn bị ma túy để sử dụng). Sau khi D chuẩn bị xong chia cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy “ke” thì C đưa thêm cho C1 3.000.000 đồng để C1 mua thêm ma túy “ke” (vì C1 nói biết chỗ mua), C1 gọi cho một người phụ nữ tên M1 (C1 không biết tên và địa chỉ cụ thể), đặt vấn đề mua 3.000.000 đồng tiền ma túy “ke”, M1 đồng ý. Sau đó, M1 gọi C1 ra cửa quán thì có một người đàn ông (C1 không quen biết) đưa cho C1 01 túi ma túy “ke”, C1 mang vào phòng đưa cho D tiếp tục chuẩn bị để mọi người sử dụng. Các đối tượng sử dụng thêm được khoảng một tiếng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Doãn H, Nguyễn Đăng C, Nguyễn Văn Thế A, Nghiêm Đình H1, Nguyễn Doãn H2, Nguyễn Doãn O, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phan Khánh H4, Hoàng Thị L1, Lương Thị Huyền T2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P, Trần Phương T3, Thảo Thị H3, Hoàng Ánh T5, Trần Tuấn H2 khai mục đích rủ nhau cùng mua ma túy để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tét ma múy đối với Nguyễn Đăng C, Nguyễn Doãn H, Nguyễn Văn Thế A, Nghiêm Đình H1, Nguyễn Doãn H2, Nguyễn Doãn O, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đăng D, Nguyễn Phan Khánh H4, Hoàng Thị L1, Lương Thị Hiền T2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P, Trần Lương T3, Thảo Thị H3, Trần Thị C1, Trương Thị T4 và Lò Thị L2 đều có kết quả dương tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra Trương Thị T3 và Lò Thị L2 khai nhận: Khoảng một tháng trước khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì T3 có được một người khách nam giới ( T3 không quen biết ) đến hát tại quán Ruby club cho một túi nilon bên trong chứa ma túy “ ke” để T3 sử dụng dần cho bản thân, T3 đã một mình sử dụng hết một phần số ma túy “ke” được cho. Khoảng 16 giờ 45 phút khi T3 cùng Lò Thị L2 đang ở trong phòng nghỉ của quán thì thấy phòng hát trong cùng ồn ào nên có ra xem thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện số ma túy T3 đang cất giữ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 27/03/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đông Anh phối hợp với Công an xã Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội rà soát các đối tượng có tên, tuổi, đặc điểm như tài liệu đã thu thập được. Kết quả trên địa bàn xã Yên Thường có đối tượng Ngô Đăng D ( SN: 1987; HKTT: Thôn XD, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn YK, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội ) có đặc điểm phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Sau khi tiến hành xác minh đối tượng Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đông Anh đã đề nghị Công an xã Yên Thường cung cấp lý lịch và ảnh của đối tượng Ngô Đăng D. Kết quả Công an xã Yên Thường cung cấp lý lịch kèm theo 01 ảnh (4x6) của đối tượng Ngô Đăng D. Cho Nguyễn Văn Thế A, Nguyễn Doãn H, Hoàng Ánh T5 nhận dạng ảnh đối tượng Ngô Đăng D. Kết quả Nguyễn Văn Thế A xác định Ngô Đăng D chính là người đàn ông tên “ D” là người đưa cho Thế A 01 vỏ thuốc lá mà sau đó Thế A đưa cho Nguyễn Doãn H kiểm tra thì bên trong có ma túy và cũng là người sau đó bán cho Thế A 02 viên ma túy “kẹo” ngày 19/3/2020. Nguyễn Doãn H xác định Ngô Đăng D chính là người đã đưa cho Thế A 01 vỏ thuốc lá mà sau đó khi Thế A đưa cho H bỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong có ma túy vào ngày 19/3/2020. Hoàng Ánh T5 xác định Ngô Đăng D chính là người mà T5 đã chuyển khoản số tiền 4.600.000 đồng vào ngày 19/3/2020.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, ngày 20/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam, lệnh khám xét đối với Ngô Đăng D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 21/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh và bắt giữ đối tượng Ngô Đăng D.

Cơ quan điều tra đã thu của Ngô Đăng D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số thuê bao: 0968662002, số Imei: 355397083620352; 01 thẻ ngân hàng techcombank số: 4221498664705039 mang tên “NGO DANG D”.

Tại cơ quan điều tra Ngô Đăng D khai nhận:

Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2020, khi D đang ở khu vực Đản Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số 0383807806 của Thế A đến số 0968662002 của D để đặt vấn đề mua 06 viên ma túy “kẹo”, 01 chỉ ma túy “ke” và hẹn D mang đến quán RuBy club có địa chỉ tại NL, UN, ĐA, Hà Nội cho Thế A, D đồng ý. Sau đó, D gọi cho một đàn ông ( D không biết tên và địa chỉ cụ thể, D biết bán qua các mối quan hệ xã hội ) ở TS, BN đặt vấn đề mua 06 viên ma túy “kẹo”,

01 chỉ ma túy “ke” hết tổng số tiền là 4.400.000 đồng và hẹn người này mang đến khu vực đường QL3 thuộc Đản Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội cho D, người này đồng ý. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông trên gọi D ra điểm hẹn, gặp thì D đưa cho người này 4.400.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và chỉ cho D vỏ bao thuốc lá để ở góc cây gần đó và đi mất, D lấy vỏ bao thuốc lá và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nylon bên trong có 06 viên ma túy “keo” và 01 túi ma túy “ke”. D cầm theo ma túy và đi đến điểm hẹn với Thế A. Đến nơi D gặp Thế A, H và T5 trong phòng khách của quán. Tại đây, D thấy H gọi điện sau đó đưa điện thoại cho T5 nghe, T5 nghe xong sau đó hỏi D hết bao tiền và bảo D đọc số tài khoản ngân hàng vì T5 không có tiền mặt, D đồng ý báo hết 4.600.000 đồng và đọc số tài khoản ngân hàng để T5 chuyển tiền. Chuyển tiền xong thì D đưa cho Thế A vỏ bao thuốc lá có ma túy và đi về. Việc bán ma túy cho Thế A ngày 19/3/2020 thì D được hưởng số tiền chênh lệch là 200.000 đồng, số tiền này D sử dụng vào việc chi tiêu cho bản thân. Ngoài ra D không bán ma túy cho Thế A lần nào khác.

Nguyễn Thế A khai nhận hai lần mua ma túy của Ngô Đăng D ngày 19/3/2020 tuy nhiên ngoài lời khai của Thế A thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Trương Thị T4 và Lò Thị L2 khai là nhân của quán Ruby club. Khoảng một tháng trước khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì T4 có được một người khách nam giới ( T4 không quen biết ) đến hát tại quán Ruby club cho 01 túi nylon bên trong có chứa ma túy “ke” để T4 sử dụng dần cho bản thân, T4 cất túi ma túy vào ốp điện thoại của T4. Ngày 18/3/2020, T4 đã một mình sử dụng hết một phần số ma túy “ke” được cho. Lò Thị L2 ngày 17/3/2020 được người khách ( không biết tên tuổi, địa chỉ ) cho 01 viên ma túy, L2 đã sử dụng luôn. Khoảng 16 giờ 45 phút khi T4 cùng L2 đang ở trong phòng nghỉ của quán thì thấy phòng hát trong cùng ồn ào nên có ra xem thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện số ma túy T4 đang cất giữ. T4 và L2 đều dương tính với ma túy do sử dụng ma túy trước đó.

Đối với Nguyễn Đăng C có hành vi rủ các đối tượng trên sử dụng ma túy là tự phát, không có sự phân công, điều hành, các đối tượng trên đều dương tính với ma túy nên không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Văn Thế A, Nguyễn Đăng C, Nguyễn Doãn H, Nghiêm Đình H1, Nguyễn Doãn H2, Nguyễn Doãn O, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đăng D, Nguyễn Phan Khánh H4, Hoàng Thị L1, Lương Thị Hiền T2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P, Thảo Thị H3, Trần Thị C1, Trần Phương T3 là sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D do D không biết tên và địa chỉ cụ thể và D không nhớ hay lưu số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên M1 mua ma túy cho C1 và người đàn ông giao ma túy cho C1 do C1 không nhớ và không lưu số điện thoại. Ngoài lời khai của M1 không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ đối với M1 và người giao ma túy.

Đối với Trương Thị T4 có hành vi tàng trữ 0,065 gam Ketamine để sử dụng không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của T4 vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Thị T4 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Lò Thị L2 hành vi của L2 chưa đủ yếu tố cấu thành hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Thị Ánh T5, Trần Tuấn H2 là nhân viên quán Ruby Clup không biết Nguyễn Đ thuê phòng để cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy trong phòng hát, Tuyết giúp Thế A chuyển tiền cho D nhưng không biết để mua ma túy, hành vi không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Nguyễn Thị Tuyết N là chủ cơ sở kinh doanh quán Ruby Clup nhưng không có giấy phép kinh doanh, không có giấy đăng ký hộ kinh doanh, không có giấy chứng nhận đảm bảo ANTT, để người khác lợi dụng cơ sở mình quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy... Công an huyện Đông Anh đã đề nghị UBND huyện Đông Anh ra Quyết định xử lý hành chính Nguyễn Thị Tuyết N là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen-trắng, số thuê bao: 0967427281; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ-đen, số thuê bao 1: 0343501991, số thuê bao2: 0927200736; 01 ví da màu nâu bên trong có 8.500.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave& màu xanh, BKS: 29S1-61487; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0335462428; 01 USB màu đen; 01 USB màu xanh; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29S1-5241; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 083906866; 4.300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám-đen, số thuê bao: 0939003288, 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen, số thuê bao1: 0866452893, số thuê bao2: 0823458882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao: 0842243761; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số thuê bao: 0988537680, 01 chứng minh nhân dân số 050969119 mang tên Lương Thị Hiền T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số thuê bao: 0354092956, 01 điện thoại Samsung màu vàng, số thuê bao: 0378842609, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, màu vàng, số thuê bao: 0966409424, 200.000đ; 01 điện thoại di động màu trắng không rõ nhãn hiệu, không kiểm tra được số thuê bao, số Imei; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, số thuê bao: 0987740509, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số thuê bao: 0865475326, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, số thuê bao: 0336763890, đều là tài sản cá nhân của Nguyễn Đăng C, Nguyễn Doãn H, Nghiêm Đình H1, Nguyễn Doãn H2, Nguyễn Doãn O, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Đăng D, Hoàng Thị L1, Lương Thị Huyền T2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P, Trần Hương T3, Trần Thị C1, Trương Thị T4 và Lò Thị L2 không liên quan đến vụ án trên, ngay sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho các đối tượng trên.

Đối với 02 túi nilon đều có kích thước (4x7)cm có dính ma túy loại MDMA; 02 túi nilon đều có kích thước (2x2)cm, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 ống được quấn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ

đều dính loại ma túy Ketamine thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính; 0,065 gam Ketamine thu giữ của Trương Thị H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số thuê bao: 0383807806 thu giữ của Nguyễn Văn Thế A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số thuê bao: 0968662002, 01 thẻ ngân hàng Techcombank số: 4221498664705039 mang tên “NGO DANG D” thu giữ của Ngô Đăng D đều là vật chứng của vụ án chuyển tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSĐA ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Ngô Đăng D về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Ngô Đăng D với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 200.000đ

Về vật chứng của vụ án.

-Tịch thu tiêu hủy:

+01đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước (4x7)cm; 02 túi nilon màu trắng, 02 túi nilon màu trắng được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, đối tượng liên quan Nguyễn Đăng D, người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết N và cán bộ điều tra.

+0,053 gam Ketamine ( còn lại sau giám định ) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Giám định viên, đối tượng Trương Thị T4 và cán bộ điều tra.

+01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên “NGO DANG D” thu của Ngô Đăng D.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ được niêm phong trong một phong bì, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên, đối tượng liên quan Nguyễn Đăng D, người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết N và cán bộ điều tra.

+02 điện thoại di động .

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**



Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đông Anh đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố, xét xử.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Do đó xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 19/3/2020, khi D đang ở khu vực Đan Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số 0383807806 của Thế A đến số 0968662002 của D đặt vấn đề mua 06 viên ma túy “keo”, 01 chỉ ma túy “ke” và hẹn D mang đến quán Ruby club có địa chỉ tại NL, UN, ĐA, Hà Nội cho Thế A, D đồng ý. Sau đó, D gọi cho một người đàn ông ( D không biết tên và địa chỉ cụ thể, D biết bán ma túy qua các quan mối quan hệ xã hội) ở TS, Bắc Ninh đặt vấn đề mua 06 viên ma túy “keo”, 01 chỉ ma túy “ke” hết tổng số tiền là 4.400.000đ và hẹn người này mang đến khu vực đường QL3 thuộc Đan Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội cho D, người này đồng ý. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông trên gọi D ra điểm hẹn, gặp thì D đưa cho người này 4.400.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và chỉ cho D vỏ bao thuốc lá để ở gốc cây gần đó và đi mất. D lấy vỏ bao thuốc lá ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon bên trong có 06 viên ma túy “keo” và 01 túi ma túy “ke”. D cầm theo ma túy và đi đến điểm hẹn với Thế A. Đến nơi D vào quán gặp Thế A, H và T5 trong phòng khách của quán. Tại đây, D thấy H gọi điện sau đó đưa điện thoại cho T5 nghe, T5 nghe xong sau đó hỏi D hết bao nhiêu tiền và bảo D đọc số tài khoản ngân hàng vì T5 không có tiền mặt, D đồng ý báo hết 4.600.000đ và đọc số tài khoản ngân hàng để T5 chuyển. Chuyển tiền xong thì D đưa cho Thế A vỏ bao thuốc lá có ma túy và đi về. Việc bán ma túy cho Thế A ngày 19/3/2020 thì D được hưởng số tiền chênh lệch là 200.000đ, số tiền này D sử dụng vào việc chi tiêu cho bản thân. Ngoài ra D không bán ma túy cho Thế A lần nào khác.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Ngô Đăng D đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ*: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm lây lan các loại tội phạm khác và cũng là một nguyên nhân làm phát sinh căn bệnh HIV.

Xét nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét về tính chất của vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và D không nhớ hay lưu số điện thoại nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ mua ma túy cho C1 và người đàn ông giao ma túy cho C1 do C1 không nhớ và không lưu số điện thoại. Ngoài lời khai của C1 không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Thị T4 có hành vi tàng trữ 0,065 gam Ketamine để sử dụng chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của T4 vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Thị T4 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị L2 hành vi của L2 chưa đủ yếu tố cấu thành hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Thị Ánh T5, Trần Tuấn H2 là nhân viên quán Ruby Clup không biết Nguyễn Đăng C thuê phòng để cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy trong phòng hát, Tuyết giúp Thế A chuyển tiền cho D nhưng không biết để mua ma túy, hành vi không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Nguyễn Thị Tuyết N là chủ cơ sở kinh doanh quán Ruby Clup nhưng không có giấy phép kinh doanh, không có giấy đăng ký hộ kinh doanh, không có giấy chứng nhận đảm bảo ANTT, để người khác lợi dụng cơ sở mình quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy... Công an huyện Đông Anh đã đề nghị UBND huyện Đông Anh ra Quyết định xử lý hành chính Nguyễn Thị Tuyết N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen – trắng, số thuê bao: 0967427281; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ - đen, số thuê bao1: 0343501991, số thuê bao2: 0927200736; 01 ví da màu nâu bên trong có 8.500.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave & màu xanh, BKS: 29S1-61487; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0335462428; 01 USB màu đen; 01 USB màu xanh; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS:29S1-5241; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số thuê bao2: 0986392622; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao:

083906866; 4.300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám – đen, số thuê bao: 0939003288, 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen, số thuê bao1: 0866452893, số thuê bao2: 0823458882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao: 0842243761; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số thuê bao: 0988537680, 01 chứng minh thư nhân dân số 050969119 mang tên Lường Thị Hiền T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số thuê bao: 0378842609, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, số thuê bao: 0966409424, 200.000đ; 01 điện thoại di động màu trắng không rõ nhãn hiệu, không kiểm tra được số thuê bao, số Imei; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, số thuê bao: 0987740509, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số thuê bao: 086547326, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, số thuê bao 0336763890, đều là tài sản cá nhân của Nguyễn Đăng C, Nguyễn Doãn H, Nghiêm Đình H1, Nguyễn Doãn H2, Nguyễn Doãn O, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Đăng D, Hoàng Thị L1, Lường Thị Hiền T2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị P, Trần Hương T3, Trần Thị C1, Trương Thị T4 và Lò Thị L2 không liên quan đến vụ án nên ngày sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước khoảng (4x7)cm; 02 túi nilon màu trắng, 02 túi nilon màu trắng được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, đối tượng liên quan Nguyễn Đăng D, người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết N và cán bộ điều tra; 0,053 gam Ketamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Giám định viên, đối tượng Trương Thị T4 và cán bộ điều tra – thu của Trương Thị T4 cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ được niêm phong trong một phong bì, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên, đối tượng liên quan Nguyễn Đăng D, người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết N và cán bộ điều tra; 02 điện thoại di động cần cho tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ

Đối với 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên “NGO DANG D” cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 200.000đ là có căn cứ.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Ngô Đăng D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo

Xử phạt bị cáo Ngô Đăng D 36 ( ba mươi sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 200.000đ ( hai trăm nghìn đồng để sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước khoảng (20x20)cm; 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước khoảng (4x7)cm; 02 túi nilon màu trắng, đều có kích thước khoảng (4x7)cm; 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2x2)cm được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, đối tượng liên quan Nguyễn Đăng D, người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết N và cán bộ điều tra.

+ 0,053 gam Ketamine ( còn lại sau giám định ) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Giám định viên, đối tượng Trương Thị T4 và cán bộ điều tra – thu của Trương Thị T4.

+ 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 4221498664705039 mang tên “NGO DANG D”.

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+01 phong bì niêm phong bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ có dính ma túy loại Ketamin ( theo kết luận giám định số: 2352/KLGD-PC09 ngày 26/3/2020 của Phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội), tại các mép có dán chữ ký của Giám định viên, đối tượng liên quan Nguyễn Đăng D, người chứng kiến Nguyễn Thị Tuyết N và cán bộ điều tra.

+01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số thuê bao: 0383807806, số seri sim: không có số seri, số Imeil: 356446088460071/01, số Imeil2: 356447088460079/01.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, vỡ kính màn hình, số thuê bao: 0968662002, số seri sim: 8984048008821809048, số Imei: 355397083620352.

Chi tiết tang vật thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/8/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án huyện Đông Anh.

Bị cáo Ngô Đăng D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi Nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA DS huyện Đông Anh.
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Quang Dũng**